UBND TỈNH ĐẮK LẮK
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026*

# BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CHO CÁC DỰ ÁN, DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG TỔNG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK GIAI ĐOẠN 2026-2030

| QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT | THUYẾT MINH |
|---|---|---|
| - Điều 2 Luật Công nghiệp Công nghệ số số 71/2025/QH15 quy định đối tượng áp dụng;<br>- Điều 2 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 quy định đối tượng áp dụng. | **Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG**<br>**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**<br>Nghị quyết này quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định của Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15, cụ thể như sau:<br>1. Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.<br>2. Dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số theo quy định tại khoản 3 | Nội dung Điều 1, Điều 2 của dự thảo Nghị quyết nhằm quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của chính sách cho đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 29, khoản 2 Điều 39, khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp Công nghệ số số 71/2025/QH15 |

| | | |
|---|---|---|
| | Điều 29 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.<br>3. Doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.<br>4. Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử theo quy định tại khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.<br>**Điều 2. Đối tượng áp dụng**<br>1. Các tổ chức, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam (bao gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật) có dự án đầu tư mới hoặc dự án đầu tư mở rộng thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 Nghị quyết này triển khai trên địa bàn tỉnh.<br>2. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xét duyệt, thẩm định, quản lý, cấp phát và giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này. | |
| - Điều 8 Luật Ngân sách quy định nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước;<br>- Điều 14 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 quy định về ưu đãi đầu tư và hỗ trợ đầu tư;<br>- Điều 13, Điều 14 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 quy định về nguyên tắc | **Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ**<br>1. Trường hợp cùng một dự án hoặc doanh nghiệp đáp ứng điều kiện được hỗ trợ của nhiều chính sách khác nhau đối với cùng một nội dung hỗ trợ thì chỉ được lựa chọn áp dụng một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất. Doanh nghiệp có trách nhiệm kê khai đầy đủ các chính sách đã và | Trên cơ sở quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 và Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, dự thảo Nghị quyết quy định chi tiết về nguyên tắc hỗ trợ đảm bảo việc sử dụng ngân sách nhà nước đúng mục |

| | | |
|---|---|---|
| quản lý và nội dung quản lý nhà nước về đầu tư công. | đang đề nghị hỗ trợ.<br>2. Ngân sách địa phương chỉ thực hiện hỗ trợ sau khi tổ chức, doanh nghiệp đã tự bố trí vốn để thực hiện dự án. Mức hỗ trợ cụ thể cho từng dự án, hoạt động được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, phê duyệt trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương quy định tại Nghị quyết này và pháp luật hiện hành có liên quan.<br>Các khoản hỗ trợ được căn cứ kết quả nghiệm thu, thẩm định, xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc cơ quan thẩm quyền thẩm định, đảm bảo dự án đã hoàn thành các hạng mục đầu tư và đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, điều kiện quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp đặc biệt do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.<br>3. Việc giải ngân kinh phí hỗ trợ có thể thực hiện một lần khi dự án hoàn thành toàn bộ hoặc giải ngân nhiều lần theo tiến độ hoàn thành của từng gói thầu, hạng mục độc lập; tổng số kinh phí giải ngân không vượt quá mức hỗ trợ tối đa quy định tại Nghị quyết này.<br>Hồ sơ nghiệm thu hoàn thành dự án/ hạng mục đầu tư; chứng từ kế toán, hóa đơn và các tài liệu liên quan chứng minh giá trị tài sản, thiết bị đã đầu tư; báo cáo, chứng từ thanh toán, giải ngân thực tế của tổ chức, doanh nghiệp đối với các hạng mục đề nghị hỗ trợ phải đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ theo quy định. Tổ chức, doanh nghiệp chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về | đích, đúng đối tượng, tránh trùng lặp và tập trung nguồn lực ngân sách địa phương một cách có trọng tâm, ưu tiên hỗ trợ các dự án khởi nghiệp sáng tạo, chip bán dẫn, sản phẩm công nghệ số trọng điểm trên địa bàn; đồng thời thúc đẩy hình thành hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số tại tỉnh Đắk Lắk.<br>Dự thảo chính sách yêu cầu doanh nghiệp phải có năng lực tài chính thực chất để triển khai dự án đầu tư tại địa phương và chỉ xem xét hỗ trợ dự án đã hoàn thành (hỗ trợ sau đầu tư). Cơ chế này giúp hạn chế rủi ro thất thoát ngân sách đối với các dự án chậm tiến độ hoặc không đáp ứng các yêu cầu đặc thù của dự án công nghệ số.<br>Về quy định điều kiện giải ngân tại khoản 3 bảo đảm tính linh động, khách quan, minh bạch của chính sách. Đồng thời cũng quy định rõ trách nhiệm của của doanh nghiệp đối với hồ sơ minh chứng trình đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ của tỉnh, cũng như việc xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật. |

| | | |
|---|---|---|
| | tính chính xác, trung thực và hợp pháp của hồ sơ nghiệm thu, chứng từ tài chính và các tài liệu cung cấp cho cơ quan thẩm định. Trường hợp hồ sơ không trung thực hoặc sử dụng kinh phí sai mục đích, tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn trả 100% số tiền đã nhận hỗ trợ và bị xử lý theo quy định của pháp luật.<br>4. Thông tin về các dự án, doanh nghiệp được hỗ trợ được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk và Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh sau khi có văn bản phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh. | |
| - Khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp Công nghệ số số 71/2025/QH15, quy định:<br>*"4. Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo; được nhà nước hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư: xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc từ nguồn chi đầu tư phát triển từ ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan."*<br>- Khoản 3 Điều 29 Luật Công nghiệp Công nghệ số, quy định:<br>*"2. Dự án khởi nghiệp sáng tạo trong* | **Chương II. TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ**<br>Điều 4. Tiêu chí, điều kiện chung<br>Điều 5. Đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo<br>Điều 6. Đối với dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số<br>Điều 7. Đối với dự án thiết kế chip bán dẫn<br>Điều 8. Đối với dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử | Nội dung Điều 4 quy định tiêu chí và điều kiện chung đối với dự án hưởng chính sách hỗ trợ. Trong đó, tại khoản 4 quy định trường hợp dự án đầu tư (bao gồm dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng), dự án đầu tư thành lập mới có quy mô tổng vốn đầu tư theo quy định tại Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/4/2026 thì áp dụng chế độ ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt theo quy định của Chính phủ.<br>Điều 5 đến Điều 8 qui định tiêu chí và điều kiện hỗ trợ của chính sách đối với các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ số nhằm cụ thể hóa các quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 29, khoản 2 Điều |

| | | |
|---|---|---|
| *công nghiệp công nghệ số được hỗ trợ kinh phí trực tiếp từ ngân sách địa phương theo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hoặc từ Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số cho các hoạt động bao gồm:*<br>*a) Đào tạo phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số;*<br>*b) Thu hút nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao, nhân tài công nghệ số;*<br>*c) Nghiên cứu và phát triển; sản xuất thử nghiệm;*<br>*d) Tư vấn khởi nghiệp;*<br>*đ) Mua công nghệ và đổi mới công nghệ.”*<br>- Khoản 2 Điều 39 Luật Công nghiệp Công nghệ số số 71/2025/QH15, quy định:<br>*“2. Doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn được hỗ trợ kinh phí đào tạo phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu và phát triển, sản xuất thử nghiệm, mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ và đổi mới công nghệ từ ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước hoặc từ nguồn tài chính cho phát triển công nghiệp công nghệ số quy định tại Điều 11 của Luật này.* | | 39, khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp Công nghệ số số 71/2025/QH15.<br>Đối với điều kiện về quy mô vốn đầu tư: Dự thảo Nghị quyết chỉ quy định mức tối thiểu cho từng dự án được hưởng chính sách hỗ trợ của địa phương, cụ thể:<br>- Từ 50 tỷ đồng trở lên đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo;<br>- Từ 20 tỷ đồng trở lên đối dự án thiết kế chip bán dẫn;<br>- Từ 30 tỷ đồng trở lên đối với Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử;<br>- Đối với dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số, dự thảo Nghị quyết không quy định điều kiện về quy mô vốn đầu tư nhưng yêu cầu doanh nghiệp cam kết về thời gian thành lập và duy trì hoạt động tại địa phương tối thiểu 03 năm. |

| | | |
|---|---|---|
| *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các nội dung quy định tại khoản này phù hợp với điều kiện của địa phương."*<br>- Khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp Công nghệ số số 71/2025/QH15, quy định:<br>*"6. Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước hoặc từ nguồn tài chính cho phát triển công nghiệp công nghệ số quy định tại Điều 11 của Luật này"*<br>- Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 33/2025/TT-BKHCN ngày 15/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ | | |
| - Luật Công nghiệp Công nghệ số số 71/2025/QH15: khoản 4 Điều 28; khoản 3 Điều 29; khoản 2 Điều 39; khoản 6 Điều 40; | **Chương III. NỘI DUNG HỖ TRỢ, MỨC HỖ TRỢ**<br>Điều 9. Nội dung và mức hỗ trợ đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự | Nghị quyết dự thảo nội dung, mức hỗ trợ đối cụ thể đối với từng hạng mục của dự án đầu tư. Những hoạt động có hàm lượng công nghệ, tri thức và giá trị gia tăng cao như nghiên cứu phát triển, thiết kế chip, |

| | | |
|---|---|---|
| - Điều 8, Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025;<br>- Khoản 2, khoản 3 Điều 14 Luật Đầu tư năm 2025.<br>- Luật Sở hữu trí tuệ;<br>- Điều 3, Điều 4 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp Công nghệ số. | án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo<br>Điều 10. Nội dung và mức hỗ trợ đối với dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số<br>Điều 11. Nội dung và mức hỗ trợ đối với dự án thiết kế chip bán dẫn<br>Điều 12. Nội dung và mức hỗ trợ đối với dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử | sản xuất mẫu thử, đầu tư hạ tầng kỹ thuật và thương mại hóa sản phẩm. Đây là những lĩnh vực đòi hỏi chi phí đầu tư lớn, tiềm ẩn nhiều rủi ro nhưng có vai trò quan trọng trong việc phát triển hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn tại đia phương.<br>Phương thức hỗ trợ trực tiếp từng hạng mục đầu tư của dự án bảo đảm Nhà nước chia sẻ một phần rủi ro đầu tư với doanh nghiệp. Mức hỗ trợ theo tỷ lệ chi phí thực tế của từng hạng mục đầu tư và giới hạn mức hỗ trợ tối đa nhằm bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương; đồng thời khuyến khích doanh nghiệp đẩy mạnh nghiên cứu phát triển, đổi mới công nghệ, thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số, chuyển đổi số và thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:<br>- Điều 9, Nghị quyết dự thảo quy định mức hỗ trợ tối đa từng hạng mục đầu tư không vượt quá 30 tỷ đồng cho một dự án. Cụ thể:<br>+ Hỗ trợ 30% chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật. Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 tỷ |

| | | |
|---|---|---|
| | | đồng/dự án.<br>+ Hỗ trợ 20% chi phí mua sắm trang thiết bị, máy móc (dây chuyền công nghệ, hệ thống máy chủ và thiết bị mạng phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số hoặc vận hành trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo). Mức hỗ trợ tối đa không quá 20 tỷ đồng/dự án<br>- Điều 10, Nghị quyết dự thảo quy định mức hỗ trợ không vượt quá 500 triệu đồng cho một dự án, cụ thể như sau:<br>+ Hỗ trợ 70% chi phí nghiên cứu, hoàn thiện sản phẩm mẫu, kiểm thử. Mức hỗ trợ không quá 300 triệu đồng/dự án.<br>+ Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn khởi nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/dự án.<br>+ Hỗ trợ 50% chi phí mua công nghệ và đổi mới công nghệ. Mức hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu đồng/dự án.<br>- Điều 11, Nghị quyết dự thảo quy định mức hỗ trợ đối với dự án thiết kế chip bán dẫn:<br>+ Hỗ trợ 50% kinh phí thuê chuyên |

| | | |
|---|---|---|
| | | gia trong nước, nước ngoài để đào tạo, chuyển giao công nghệ, đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng cho người lao động.<br>+ Mức hỗ trợ tối đa không quá 02 tỷ đồng/dự án.<br>- Điều 12, Nghị quyết dự thảo quy định mức hỗ trợ đối với dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử không vượt quá 15 tỷ đồng cho một dự án. Trong đó:<br>+ Hỗ trợ 25% chi phí sản xuất mẫu thử. Mức hỗ trợ tối đa không quá 05 tỷ đồng/dự án.<br>+ Hỗ trợ 30% chi phí đầu tư mua máy móc, thiết bị, công nghệ và đổi mới công nghệ. Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 tỷ đồng/dự án. |
| - Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;<br>- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/06/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;<br>- Điều 12 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP | **Chương IV. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC**<br>Điều 13. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí<br>Điều 14. Thành lập hội đồng thẩm định<br>Điều 15. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ | - Dự thảo Nghị quyết quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị, thẩm định và thẩm quyền quyết định hỗ trợ, bảo đảm việc triển khai chính sách được thực hiện công khai, minh bạch, đúng đối tượng và đúng mục đích.<br>- Quy trình gửi - tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ thực hiện theo quy định |

| | | |
|---|---|---|
| ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, quy định:<br>*"Điều 12. Xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo*<br>*1. Trong thời hạn 30 ngày tính từ ngày xác nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tổ chức xét duyệt nhiệm vụ. Việc tổ chức xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo được cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo quyết định và thực hiện theo một trong các hình thức sau:*<br>*a) Tự xét duyệt;*<br>*b) Thành lập Hội đồng xét duyệt;*<br>*c) Thuê tổ chức tư vấn xét duyệt.*<br>*2. Đối với hình thức xét duyệt quy định tại điểm a khoản 1 Điều này cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo sử* | | tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/06/2025;<br>- Trên cơ sở Điều 12 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ, dự thảo Nghị quyết quy định thành lập Hội đồng thẩm định liên ngành để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ bảo đảm tính khách quan trong quá trình thực hiện chính sách.<br>- Về trình tự, thủ tục thực hiện trong 20 ngày là phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) dựa trên dữ liệu và chỉ đạo của UBND tỉnh về tập trung, quyết liệt đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa TTHC góp phần tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. |

| | | |
|---|---|---|
| *dụng bộ máy, nhân lực, nguồn lực của mình để thực hiện xét duyệt nhiệm vụ.*<br><br>*3. Đối với hình thức xét duyệt quy định tại điểm b khoản 1 Điều này cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo thành lập Hội đồng xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo (sau đây gọi tắt là Hội đồng xét duyệt) như sau:*<br><br>*a) Hội đồng xét duyệt do cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo thành lập, có từ 07 đến 09 thành viên, bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các ủy viên và thư ký, được lựa chọn theo nguyên tắc bảo đảm tính độc lập, khách quan, là đại diện cơ quan quản lý nhà nước, chuyên gia ngành, doanh nhân, nhà khoa học, chuyên gia công nghệ, chuyên gia tài chính có năng lực và chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ. Trường hợp khác do cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo quyết định;*<br><br>*b) Thành viên Hội đồng xét duyệt đáp ứng các yêu cầu sau: Phù hợp về năng lực, chuyên môn hoặc có kinh nghiệm phù hợp với lĩnh vực của dự án, phương án đầu tư được tư vấn; không có xung đột lợi ích trong quá trình tham gia hoạt động của Hội đồng xét duyệt; không đồng* | | |

| | | |
|---|---|---|
| *thời là cá nhân, đại diện doanh nghiệp, tổ chức thực hiện hoặc doanh nghiệp, tổ chức tham gia đề xuất nhiệm vụ; không thuộc một trong các trường hợp sau: Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích hoặc chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;*<br><br>*c) Hội đồng xét duyệt làm việc theo nguyên tắc: Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ, khách quan; Hội đồng xét duyệt chỉ họp khi có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên tham dự, trong đó phải có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền điều hành; thành viên Hội đồng xét duyệt không được tiết lộ thông tin, sử dụng nội dung hồ sơ ngoài phạm vi đánh giá; chịu trách nhiệm bảo mật thông tin; các ý kiến đánh giá được thảo luận tại cuộc họp Hội đồng xét duyệt để đi đến kết luận tập thể;*<br><br>*d) Hội đồng xét duyệt thực hiện đánh giá theo tiêu chí quy định tại khoản 1 và một trong các điểm a, b, c khoản 2 Điều 8 Nghị định này; đồng thời xác định từng nội dung được tài trợ, hỗ trợ, tiến độ, thời gian thực hiện, kết quả đầu ra tương* | | |

| | | |
|---|---|---|
| *ứng, hồ sơ thanh toán đối với từng nội dung tài trợ, hỗ trợ;*<br><br>*đ) Hội đồng xét duyệt làm việc theo một trong các phương thức sau: Trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến;*<br><br>*e) Trình tự làm việc của Hội đồng xét duyệt:*<br><br>*Tài liệu phục vụ phiên họp được gửi cho thành viên Hội đồng xét duyệt theo hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp trước phiên họp ít nhất 03 ngày;*<br><br>*Hội đồng xét duyệt trao đổi, thống nhất từng nội dung của nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, biểu quyết bằng phiếu đối với từng nội dung. Trường hợp nội dung của nhiệm vụ đổi mới sáng tạo có từ hai phần ba (2/3) tổng số phiếu biểu quyết "Đạt" trở lên thì nội dung đó được đồng ý đề xuất tài trợ, hỗ trợ;..."* | | |
| | **Chương V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**<br>Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước<br>Điều 17. Trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp thụ hưởng hỗ trợ<br>Điều 18. Nguồn kinh phí thực hiện<br>Điều 19. Điều khoản thi hành | - Nội dung Điều 16, Điều 17 dự thảo quy định cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan nhà nước trong việc triển khai thực hiện chính sách và trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp thụ hưởng chính sách hỗ trợ của địa phương. |

| | | |
|---|---|---|
| | | - Điều 18, dự thảo Nghị quyết quy định nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ; nguyên tắc lập dự toán, bố trí kinh phí, thanh toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ nhằm bảo đảm tính khả thi của Nghị quyết trong quá trình triển khai thực hiện chính sách.<br>Theo đó, kinh phí thực hiện chính sách được bố trí từ ngân sách địa phương theo khả năng cân đối ngân sách hằng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc bố trí kinh phí được thực hiện trong khuôn khổ dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền quyết định, bảo đảm không làm phát sinh nghĩa vụ chi vượt quá khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.<br>Việc lập dự toán kinh phí hỗ trợ được thực hiện trên cơ sở nhu cầu thực tế, mục tiêu phát triển công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn và sản xuất thiết bị điện tử của địa phương, đồng thời phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch tài chính, ngân sách của tỉnh trong từng thời kỳ.<br>Kinh phí hỗ trợ chỉ được thanh toán trên cơ sở hồ sơ hợp lệ, kết quả thẩm định và quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền. Các khoản kinh phí đã |

| | | |
|---|---|---|
| | | hỗ trợ phải được hạch toán, quản lý, thanh toán và quyết toán theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán, kiểm toán và các quy định pháp luật có liên quan.<br>Kinh phí thực hiện chính sách bảo đảm tính công khai, minh bạch, hiệu quả trong sử dụng ngân sách nhà nước; đồng thời tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán đối với việc thực hiện chính sách hỗ trợ tại địa phương.<br><br>- Nội dung của Điều khoản thi hành: Điều 19 quy định về thời điểm có hiệu lực, trách nhiệm tổ chức thực hiện của UBND tỉnh và cơ chế giám sát của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh. |